TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:234/QĐ-PTI	*Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm toàn diện máy móc

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;*
- *Căn cứ quy định về phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc đối với các Phó Tổng Giám đốc và các văn bản sửa đổi bổ sung;*
- *Căn cứ Quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và quan hệ công tác của các Ban tại trụ sở chính Tổng Công ty;*
- *Theo đề nghị của Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy tắc bảo hiểm toàn diện máy móc".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật, Giám đốc các Ban liên quan thuộc Văn phòng Tổng Công ty và Giám đốc các Công ty thành viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT, TSKT

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN PTI

LƯU PHƯƠNG LAN

PTI insurance
Người bạn đích thực

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
Tầng 8, Tòa nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
T 024 3772 4466 | F 024 3772 4460 | W www.pti.com.vn

QUY TẮC
BẢO HIỂM TOÀN DIỆN MÁY MÓC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237-/QĐ-PTI ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ Phần bảo hiểm Bưu điện)

Trên cơ sở *Người yêu cầu bảo hiểm* đã gửi *Giấy yêu cầu bảo hiểm* cho Tổng Công ty Cổ *Phần bảo hiểm* Bưu điện (*Công ty bảo hiểm*) đề nghị được bảo hiểm theo một hay nhiều phần của Quy tắc bảo hiểm này và *Công ty bảo hiểm* đã chấp thuận đề nghị này. Hợp đồng bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm này chỉ bao gồm và tuân thủ theo những *Phần bảo hiểm* nếu được ghi rõ trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* được ký xác nhận và ghi ngày cụ thể bởi *Công ty bảo hiểm*.

Với điều kiện là *Người yêu cầu bảo hiểm* đã thanh toán hoặc đồng ý thanh toán phí bảo hiểm cho *Công ty bảo hiểm* và tuân theo các điều khoản, điều kiện, cam kết và các điểm loại trừ trong *Hợp đồng bảo hiểm* này hoặc trong sửa đổi bổ sung, *Công ty bảo hiểm* sẽ bồi thường cho *Người được bảo hiểm* theo cách thức và phạm vi được ghi rõ trong các *Phần bảo hiểm* cụ thể của Quy tắc bảo hiểm này:

Phần 1 – Tổn thất vật chất trong quá trình hoạt động (bắt buộc) ☑ Có

Phần 2 – Gián đoạn kinh doanh trong quá trình hoạt động (lựa chọn) ☐ Có ☐Không

Người yêu cầu bảo hiểm thừa nhận việc đảm bảo cũng như sẽ tiếp tục đảm bảo rằng tất cả các bên được nêu là *Người được bảo hiểm* trong bất kỳ *Phần bảo hiểm* nào của *Hợp đồng bảo hiểm* đều kê khai tất cả các thông tin được yêu cầu cho *Công ty bảo hiểm* và luôn luôn tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của *Người được bảo hiểm* theo quy định của bất kỳ điều khoản nào của *Hợp đồng bảo hiểm*.

Việc tuân thủ và chấp hành đúng các điều khoản của *Hợp đồng bảo hiểm* này, những việc mà *Người yêu cầu bảo hiểm* và *Người được bảo hiểm* có nghĩa vụ phải làm hay phải thực hiện và sự trung thực của những bản kê khai và câu trả lời của *Người được bảo hiểm* hay *đại diện* của họ trong *Giấy yêu cầu bảo hiểm* cũng như bất kỳ kê khai nào trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* đối với bất cứ *Phần bảo hiểm* nào của *Hợp đồng bảo hiểm* sẽ là điều kiện tiên quyết đối với bất kỳ trách nhiệm nào của *Công ty bảo hiểm*.

Công ty bảo hiểm và *Người yêu cầu bảo hiểm* có thể thống nhất thay đổi điều kiện của *Hợp đồng bảo hiểm* mà không cần sự thống nhất hoặc chấp thuận của bất kỳ một bên nào khác được liệt kê là *Người được bảo hiểm* trong bất kỳ phần nào của *Hợp đồng bảo hiểm*.

Bảo hiểm Toàn diện Máy Móc

Quy tắc bảo hiểm này được xây dựng và tuân thủ theo pháp luật của Việt Nam.

Ngôn ngữ giao dịch trong *Hợp đồng bảo hiểm* sẽ là Tiếng Việt hoặc các ngôn ngữ khác được quy định cụ thể trong *Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm*. Khi có mâu thuẫn giữa các ngôn ngữ thì Tiếng Việt được ưu tiên áp dụng, trừ khi có quy định khác trong *Hợp đồng bảo hiểm.*

Hợp đồng bảo hiểm sẽ không có hiệu lực trừ khi được *Công ty bảo hiểm* ký và ghi ngày ký cụ thể. Bất kỳ phần nào trong *Hợp đồng bảo hiểm* này cũng sẽ không có hiệu lực trừ khi *Công ty bảo hiểm* ký và xác nhận ngày vào Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm.*

Định nghĩa áp dụng cho tất cả các phần

Các thuật ngữ được *in nghiêng* được sử dụng trong Quy tắc bảo hiểm này sẽ được định nghĩa/hiểu như bảng liệt kê dưới đây trừ khi những thuật ngữ này được định nghĩa khác đi trong một phần nào đó của *Hợp đồng bảo hiểm* hay ngữ cảnh nào khác.

Hành động cố ý	Là hành động có chủ định cho dù hậu quả thực tế của hành động đó có lường trước được hay không hoặc sự thiếu thận trọng trong việc thi hành các biện pháp phòng ngừa cần thiết một cách hợp lý mà một *Người được bảo hiểm* cẩn trọng phải làm nhằm mục đích ngăn chặn tổn thất hoặc thiệt hại đối với *tài sản được bảo hiểm* hoặc bất kỳ *hành động cố ý* không kê khai các thông tin quan trọng hay vi phạm bất kỳ cam kết hay điều kiện nào của Quy tắc bảo hiểm này.
Thiên tai	Là một sự kiện xảy ra do các nguyên nhân tự nhiên, một cách trực tiếp và riêng biệt mà không có can thiệp của con người và sự kiện đó không thể lường trước được hay nếu có dự đoán trước thì cũng không thể tránh được mặc dù có cẩn trọng hoặc có kinh nghiệm đến đâu.
Giá trị thực tế	Là chi phí cần thiết, trong trường hợp phát sinh tổn thất hay thiệt hại đối với bất kỳ hạng mục hay phần nào của *tài sản được bảo hiểm*, để thay thế tài sản bị tổn thất hoặc thiệt hại bằng một tài sản tương đương có cùng tuổi thọ, công suất, cùng nhãn mác và chất lượng, bao gồm tất cả chi phí nguyên liệu, chi phí nhân công, chi phí vận chuyển, chi phí thuế hải quan, thuế nhập khẩu và các loại thuế liên quan khác.
Phạm vi bảo hiểm mở rộng	Là bất kỳ *phạm vi bảo hiểm mở rộng* nào mà *Người được bảo hiểm* có thể lựa chọn tham gia hoặc không tham gia trong bất kỳ phần nào của Quy tắc bảo hiểm này.
Tổn thất hậu quả	Là bất kỳ một tổn thất tài chính theo bất kỳ hình thức hay miêu tả nào, bao gồm mất lợi nhuận, mất cơ hội, những tổn thất do việc chậm trễ, giảm hiệu suất, mất hợp đồng hay tiền phạt.
Mức khấu trừ	Là số tiền bị khấu trừ đi từ bất kỳ khoản chi trả nào của *Công ty bảo hiểm* cho *Người được bảo hiểm*.
Người được bảo hiểm	Bao gồm tất cả *(các) bên được bảo hiểm* được ghi trong mục *Người được bảo hiểm* trong một phần của *Hợp đồng bảo hiểm* hoặc có thể chỉ là một trong số họ khi ngữ cảnh quy định như vậy.
Công ty bảo hiểm	Là bên được ghi là *Công ty bảo hiểm* trong *Hợp đồng bảo hiểm*.

Đại diện Công ty bảo hiểm	là một cá nhân, một tổ chức hay một công ty được *Công ty bảo hiểm* chỉ đinh hoạt động thay mặt *Công ty bảo hiểm.*
(Các) bên được bảo hiểm	là một cá nhân, một tổ chức, một công ty, một tập đoàn hay liên doanh được nêu rõ là *Người được bảo hiểm* trong *Hợp đồng bảo hiểm* này.
Người yêu cầu bảo hiểm	Là một cá nhân, một tổ chức, công ty, tập đoàn, liên doanh hay kết hợp của những đơn vị nêu trên có tên trong *Hợp đồng bảo hiểm* này, tham gia vào việc ký kết *Hợp đồng bảo hiểm* này thay mặt các bên có tên trong mục *Người được bảo hiểm* trong bất kỳ phần nào trong *Hợp đồng bảo hiểm* này.
Ngôn ngữ giao dịch	Là ngôn ngữ được sử dụng giữa *Người được bảo hiểm* và *Công ty bảo hiểm* trong *Hợp đồng bảo hiểm.*
Sự hỏng hóc	Là những hỏng hóc của hệ thống xử lý dữ liệu, chương trình phần mềm hay vi mạch xử lý gắn liền gây ra hoạt động không đúng chức năng hoặc đưa ra kết quả sai.
Thay đổi bản chất rủi ro	Là bất kỳ thay đổi nào về bản chất, mức độ rủi ro, địa điểm, việc điều hành và bảo dưỡng của những *tài sản được bảo hiểm* mà một *Công ty bảo hiểm* với sự cẩn trọng hợp lý của mình coi đó là quan trọng để cân nhắc liệu có chấp nhận bảo hiểm cho rủi ro đó theo các điều kiện và điều khoản của *Hợp đồng bảo hiểm* hay không.
Giá trị thay thế mới	Là chi phí cần thiết để thay thế những *tài sản được bảo hiểm* tại địa điểm được bảo hiểm bằng tài sản mới tương đương và có cùng chất lượng tại bất kỳ thời điểm nào trong *Thời hạn bảo hiểm.*
Thời hạn bảo hiểm	Là thời hạn được ghi rõ trong Giấy chứng nhận/*Hợp đồng bảo hiểm* mà *Hợp đồng bảo hiểm* có hiệu lực bảo hiểm.
Hợp đồng bảo hiểm	Bao gồm *Giấy yêu cầu bảo hiểm*, các định nghĩa, các điều kiện, các điểm loại trừ, Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* và các *phần bảo hiểm* của Quy tắc bảo hiểm này.
Địa điểm bảo hiểm	Là những địa điểm đặt *tài sản được bảo hiểm.*
Phí bảo hiểm	Là phí phải trả cho *Hợp đồng bảo hiểm* được tính toán dựa trên các điều khoản của *Hợp đồng bảo hiểm.*
Tỉ lệ phí bảo hiểm	Là tỉ lệ được ghi rõ trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* và được thống nhất giữa *Người yêu cầu bảo hiểm* và *Công ty bảo hiểm.*
Tài sản được bảo hiểm	Là *tài sản được bảo hiểm* liệt kê trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm.*
Giấy yêu cầu bảo hiểm	Là văn bản do *Người yêu cầu bảo hiểm* gửi cho *Công ty bảo hiểm* yêu cầu mua bảo hiểm theo *Hợp đồng bảo hiểm.*

Đại diện	Là các giám đốc, nhân viên và bất kỳ cá nhân nào có thẩm quyền trong các công việc quản lý hay kiểm soát việc thực hiện một hợp đồng hoặc công việc điều hành hoạt động hoặc kinh doanh.
Giấy chứng nhận bảo hiểm	Là bản tóm tắt các *Phần bảo hiểm* của *Hợp đồng bảo hiểm* này.
Phần bảo hiểm	Là bất kỳ phần nào của Quy tắc bảo hiểm bao gồm trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*.
Số tiền bảo hiểm	Là số tiền do Người mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm cho từng hạng mục của *tài sản được bảo hiểm* hoặc *quyền lợi được bảo hiểm* hay tổng số tiền của tất cả các hạng mục được bảo hiểm được ghi rõ trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* như ngữ cảnh yêu cầu.
Khủng bố	Là một hành động bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng bạo lực hoặc vũ lực và/hoặc đe dọa dùng bạo lực của một cá nhân hay một nhóm người, hành động đơn lẻ hay *đại diện* cho hoặc có liên quan đến bất kỳ tổ chức hay chính phủ nào nhằm mục đích chính trị, tôn giáo, hệ tư tưởng, dân tộc hay sắc tộc hay cho những mục đích tương tự bao gồm cả những mưu toan nhằm tác động đến chính phủ hoặc gây hoang mang, lo sợ cho dân chúng hoặc một bộ phận dân chúng.

Các điểm loại trừ áp dụng cho tất cả các phần

1. Trừ khi được nêu rõ trong bất kỳ phần nào của *Hợp đồng bảo hiểm*, *Công ty bảo hiểm* sẽ không bồi thường cho *Người được bảo hiểm* đối với các tổn thất hay thiệt hại phát sinh từ hoặc bị trầm trọng thêm bởi:

1.1. chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch nước ngoài, các hành động gây hấn (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, nổi dậy, âm mưu, đình công, gây áp lực, bạo động, hoạt động quân sự hay tiếm quyền, tịch biên, quốc hữu hóa, trưng dụng cho mục đích quân sự, trưng thu hay phá hủy hay gây thiệt hại bởi hay theo lệnh của chính phủ hợp pháp hay chính phủ trên thực tế hay chính quyền địa phương;

1.2. các hành động của bất kỳ cá nhân hay nhóm người *đại diện* hoặc có liên quan tới bất kỳ tổ chức nào có hành động trực tiếp nhằm mục đích lật đổ hoặc gây ảnh hưởng tới chính phủ hợp pháp hay không hợp pháp bằng vũ lực hoặc bạo lực;

1.3. bất kỳ hành động *Khủng bố* nào;

1.4. phóng xạ ion hóa hay nhiễm xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân hoặc do việc đốt cháy nhiên liệu hạt nhân;

1.5. phóng xạ, chất độc, chất gây nổ hay các chất gây nguy hại hay các chất ô nhiễm từ tổ hợp hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân hay các thành phần hạt nhân;

1.6. bất cứ loại vũ khí chiến tranh sử dụng nguyên tử hay phản ứng phân hạch hạt nhân và/hoặc tổng hợp hạt nhân hoặc bất kỳ một loại phản ứng nào tương tự, năng lượng phóng xạ hoặc chất phóng xạ;

1.7. một *hành động cố* ý gây ra bởi *Người được bảo hiểm* hay *đại diện* của *Người được bảo hiểm*;

Trong bất kỳ vụ việc khiếu kiện, kiện tụng hoặc thủ tục tố tụng nào khác mà *Công ty bảo hiểm*, do qui định của những điểm loại trừ 1.1, 1.2 và 1.3 nêu trên, cho rằng tổn thất hay thiệt hại nào đó là không thuộc trách nhiệm của *Hợp đồng bảo hiểm* thì việc chứng minh chúng thuộc phạm vi bảo hiểm thuộc trách nhiệm của *Người được bảo hiểm*.

Các điều kiện chung áp dụng cho tất cả các phần

1. Thanh toán *phí bảo hiểm*	1.1.	Bất kể có điều khoản số 3 dưới đây, việc thanh toán phí của *Người yêu cầu bảo hiểm* sẽ là điều kiện tiên quyết để *Công ty bảo hiểm* có trách nhiệm đối với *Người được bảo hiểm* theo bất cứ phần nào của *Hợp đồng bảo hiểm*.
	1.2.	*Công ty bảo hiểm* sẽ không có trách nhiệm bồi thường cho *Người được bảo hiểm* hay bất kỳ một bên được bảo hiểm nào đối với bất kỳ một sự kiện bảo hiểm nào phát sinh nào nếu không đảm bảo tuân thủ thời hạn thanh toán phí được quy định tại *Hợp đồng bảo hiểm*.
2. Các biện pháp phòng ngừa hợp lý	2.1	*Người được bảo hiểm*, bằng chi phí của mình, sẽ thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý và tuân theo mọi kiến nghị hợp lý của *Công ty bảo hiểm*, nhằm ngăn chặn tổn thất hoặc thiệt hại đối với *tài sản được bảo hiểm* hay bất kỳ trách nhiệm phát sinh nào theo *Hợp đồng bảo hiểm* này và tuân thủ mọi qui định của luật pháp hiện hành và kiến nghị của nhà sản xuất.
3. Điều khoản bảo hiểm đa phương	3.1.	Nếu trong bất kỳ phần nào của *Hợp đồng bảo hiểm*, *Người được bảo hiểm* bao gồm nhiều bên hoạt động riêng rẽ và là một chủ thể độc lập, thì *Hợp đồng bảo hiểm* đó, trừ khi đã được nêu rõ trong *Hợp đồng bảo hiểm*, sẽ áp dụng như một *Hợp đồng bảo hiểm* cấp riêng cho mỗi một chủ thể với điều kiện trách nhiệm tổng cộng của *Công ty bảo hiểm* đối với các bên được bảo hiểm trong bất kỳ phần nào sẽ không vượt quá *Số tiền bảo hiểm* và giới hạn bồi thường của từng phần được nêu rõ trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*.
	3.2.	Bất kỳ số tiền bồi thường nào mà *Công ty bảo hiểm* chi trả cho bất kỳ bên được bảo hiểm nào đối với một tổn thất hay thiệt hại thì mức trách nhiệm của *Công ty bảo hiểm* phát sinh từ sự kiện đó sẽ giảm, tương ứng với số tiền bồi thường đó, đối với tất cả các bên được bảo hiểm theo *Hợp đồng bảo hiểm* này.
4. *Hành động cố ý*	4.1.	Trong trường hợp phát sinh một *hành động cố ý* của một bên được bảo hiểm hay *đại diện* của họ, *Công ty bảo hiểm* sẽ không có trách nhiệm thanh toán bất cứ khoản bồi thường nào cho bên được bảo hiểm đó theo *Hợp đồng bảo hiểm* này.
	4.2.	Một *hành động cố ý* của một bên được bảo hiểm hay *đại diện* của bên đó sẽ không làm ảnh hưởng đến quyền được bồi thường của bất kỳ bên được bảo hiểm nào khác (cũng như *đại diện* của bên đó) không gây ra *hành động cố ý* đó.
	4.3.	Trong trường hợp *Công ty bảo hiểm* từ chối bồi thường một bên được bảo hiểm vì nguyên nhân của bất kỳ một *hành động cố ý* nào, không một bên được bảo hiểm nào khác được bồi thường đối với tổn thất hay thiệt hại đó bằng việc khiếu nại những quyền lợi và nghĩa vụ của bên được bảo hiểm đã đòi

bồi thường đó và đã bị *Công ty bảo hiểm* từ chối hay có quyền từ chối.

4.4. Trong trường hợp phát sinh một *hành động cố ý, Công ty bảo hiểm* có quyền khiếu nại một bên được bảo hiểm về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà *Công ty bảo hiểm* phải gánh chịu bao gồm, nhưng không giới hạn, việc chi trả số tiền bồi thường mà *Công ty bảo hiểm* có thể đã trả cho một bên được bảo hiểm khác vì hậu quả của bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào gây ra hay góp phần gây ra do việc thực hiện một *hành động cố ý* của một bên được bảo hiểm hay *đại diện* của họ.

5. Thế quyền đòi bồi thường

5.1. *Công ty bảo hiểm* sẽ từ bỏ việc thế quyền đòi bồi thường đối với tất cả các bên được bảo hiểm với điều kiện không có *hành động cố ý* nào được gây ra bởi bất kỳ một bên được bảo hiểm nào hay *đại diện* của họ gây nên tổn thất hoặc thiệt hại đối với bất kỳ một bên được bảo hiểm nào khác.

5.2. *Người được bảo hiểm*, bằng chi phí của *Công ty bảo hiểm*, sẽ thực hiện, hỗ trợ thực hiện và cho phép được thực hiện mọi hành động cần thiết hay theo yêu cầu của *Công ty bảo hiểm* nhằm thực hiện các quyền hay thu hồi các khoản bồi hoàn hay bồi thường mà *Công ty bảo hiểm* được hưởng hoặc được thế quyền sau khi đã chi trả bồi thường hay khắc phục những tổn thất hay thiệt hại theo *Hợp đồng bảo hiểm*, cho dù hành động đó là cần thiết phải được thực hiện trước hoặc sau khi *Công ty bảo hiểm* chi trả bồi thường.

6. Đánh giá rủi ro

6.1. *Công ty bảo hiểm* hoặc *đại diện* của *Công ty bảo hiểm* có quyền khảo sát và kiểm tra *tài sản được bảo hiểm* vào bất kể thời điểm hợp lý nào và *Người được bảo hiểm* sẽ phải cung cấp cho *Công ty bảo hiểm* hay *đại diện* của *Công ty bảo hiểm* tất cả những thông tin và chi tiết có liên quan.

7. Thay đổi bản chất của rủi ro

7.1. Ngay khi có thể, bất kỳ bên nào có tên trong danh sách *Người được bảo hiểm* trong bất kỳ phần nào của *Hợp đồng bảo hiểm* này sẽ phải thông báo cho *Người yêu cầu bảo hiểm* bất kỳ sự thay đổi về bản chất của rủi ro mà họ có thể nhận biết và sẽ phải thực hiện, bằng chi phí của mình, các biện pháp phòng ngừa bổ sung cần thiết nhằm mục đích ngăn chặn tổn thất hay thiệt hại đối với *tài sản được bảo hiểm* do sự thay đổi bản chất của rủi ro đó.

7.2. Bên yêu cầu bảo hiểm ngay lập tức phải thông báo cho *Công ty bảo hiểm* bằng văn bản ngay khi nhận được thông báo từ phía *Người được bảo hiểm* nêu trên.

7.3. *Công ty bảo hiểm* sẽ không có trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào đối với *tài sản được bảo hiểm* mà đáng lẽ không xảy ra nếu như không có sự thay đổi bản chất của rủi ro như miêu tả ở trên, trừ trường hợp *Công ty bảo hiểm* đã chấp thuận bảo hiểm cho sự thay đổi đó bằng việc điều chỉnh phạm vi bảo hiểm và *phí bảo hiểm*, nếu thấy cần thiết.

8. Thông báo khiếu nại và nghĩa vụ của *Người được bảo hiểm* trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm.

8.1. Trong trường hợp xảy ra sự cố có khả năng phát sinh yêu cầu bồi thường theo *Hợp đồng bảo hiểm* này, *Người được bảo hiểm* phải:

8.1.1. thông báo cho *Công ty bảo hiểm* bằng văn bản càng sớm càng tốt, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất hoặc thiệt hại;

8.1.2. thực hiện mọi biện pháp hợp lý có thể nhằm mục đích giảm thiểu tổn thất hoặc thiệt hại;

8.1.3. đảm bảo mọi quyền lợi và mọi biện pháp để truy đòi bồi thường từ nhà vận chuyển, người nhận ủy thác hàng hóa hay bất kỳ bên thứ ba nào được bảo lưu và thực hiện;

8.1.4. thực hiện, hỗ trợ thực hiện và cho phép được thực hiện mọi hành động cần thiết để xác định được nguyên nhân và mức độ tổn thất hay thiệt hại đó;

8.1.5. bảo quản các bộ phận bị tổn thất và tạo điều kiện cho *đại diện* của *Công ty bảo hiểm* giám định ngay khi *Công ty bảo hiểm* yêu cầu;

8.1.6. thông báo cho cơ quan chính quyền, công an về tổn thất hay thiệt hại do cháy, trộm cắp hoặc đột nhập hay do các hành động ác ý của con người và thực hiện mọi biện pháp trợ giúp cần thiết đối với cơ quan chính quyền, công an;

8.1.7. cung cấp tất cả các thông tin và bằng chứng, các tài liệu và văn bản mà *Công ty bảo hiểm* yêu cầu cùng với sự cam kết về tính trung thực của yêu cầu bồi thường;

8.2. Nếu *Người được bảo hiểm* hay *đại diện* của *Người được bảo hiểm* cản trở hay gây trở ngại cho *Công ty bảo hiểm* bằng bất cứ hình thức nào hay không tuân thủ theo những kiến nghị hợp lý mà *Công ty bảo hiểm* có thể yêu cầu *Người được bảo hiểm* thực hiện sau khi có thông báo về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào thì mọi quyền lợi yêu cầu bồi thường theo bất kỳ phần nào của *Hợp đồng bảo hiểm* sẽ bị bãi bỏ.

8.3. *Công ty bảo hiểm* sẽ hoàn trả cho *Người được bảo hiểm* các khoản chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình thực hiện các trách nhiệm có liên quan đến điều khoản 8.1.2 và 8.1.3 nêu trên ngoài số tiền bồi thường cho tổn thất được bảo hiểm theo bất kỳ phần nào của *Hợp đồng bảo hiểm*.

8.4. Sau khi thông báo cho *Công ty bảo hiểm*, *Người được bảo hiểm* có thể tiến hành sửa chữa khắc phục những thiệt hại nhỏ hoặc thay thế những bộ phận không quan trọng bị hỏng của tài sản được bảo hiểm. Trong mọi trường hợp còn lại, *Người được bảo hiểm* phải đợi *đại diện* của *Công ty bảo hiểm* tới giám định trước khi tiến hành bất kỳ sự sửa chữa nào. Nếu *đại*

diện của *Công ty bảo hiểm* không tiến hành việc giám định trong một thời hạn hợp lý nhất định, *Người được bảo hiểm* lúc đó sẽ có quyền được thực hiện việc sửa chữa hoặc thay thế.

8.5. Trách nhiệm của *Công ty bảo hiểm* theo *Hợp đồng bảo hiểm* này đối với những bộ phận bị tổn thất hoặc thiệt hại của *tài sản được bảo hiểm* sẽ chấm dứt nếu những bộ phận bị thiệt hại đó không được sửa chữa hoặc thay thế theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan.

9. Các khiếu nại trục lợi bồi thường

9.1. Nếu một bên được bảo hiểm yêu cầu bồi thường không trung thực hoặc có hành vi kê khai gian dối, *Hợp đồng bảo hiểm* ký kết giữa *Công ty bảo hiểm* và Bên được bảo hiểm đó sẽ không còn hiệu lực và *Công ty bảo hiểm* sẽ không có trách nhiệm chi trả bất kỳ khoản bồi thường nào cho bên được bảo hiểm đó.

9.2. Để tránh việc hiểu sau gây tranh chấp, *Người yêu cầu bảo hiểm* sẽ không được hoàn trả phí trong trường hợp hợp đồng bị vô hiệu nêu trên.

10. Miễn trừ trách nhiệm

10.1. Nếu *Công ty bảo hiểm* từ chối bồi thường bất kỳ một yêu cầu bồi thường nào và trong vòng ba tháng kể từ ngày *Công ty bảo hiểm* từ chối *Người được bảo hiểm* không bắt đầu công việc hòa giải thì tất cả các quyền lợi của *Hợp đồng bảo hiểm* đối với yêu cầu bồi thường đó sẽ bị mất, trừ khi có quy định khác của pháp luật.

11. Bảo hiểm trùng

11.1. Nếu tại thời điểm phát sinh yêu cầu bồi thường theo *Hợp đồng bảo hiểm* này, đồng thời có *Hợp đồng bảo hiểm* khác cùng bảo hiểm cho cùng tổn thất hay thiệt hại đó, *Công ty bảo hiểm* sẽ không có trách nhiệm bồi thường nhiều hơn phần tỉ lệ (giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà bên mua bảo hiểm đã giao kết) mà *Công ty bảo hiểm* phải chịu đối với tổn thất hoặc thiệt hại đó.

12. Thỏa thuận cuối cùng

12.1. *Hợp đồng bảo hiểm* này sẽ là bản thoả thuận cuối cùng giữa *Công ty bảo hiểm* và *Người yêu cầu bảo hiểm* và bất kỳ bên nào được nêu là *Người được bảo hiểm* và nó thay thế toàn bộ các giao dịch, giới thiệu, cam kết, lời hứa và thỏa thuận trước đó giữa các bên dù dưới dạng lời nói hay văn bản.

13. Giải quyết tranh chấp

13.1 Nếu phát sinh tranh chấp liên quan đến trách nhiệm của *Công ty bảo hiểm* theo *Hợp đồng bảo hiểm*, mỗi bên đều có thể gửi thông báo cho bên kia yêu cầu rằng tranh chấp đó phải được giải quyết bằng hòa giải tại Trung tâm Hoà giải Việt Nam (VMC) thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc hòa giải của Trung tâm này hoặc các điều chỉnh bổ sung của Quy tắc đó có hiệu lực tại thời điểm tranh chấp.

13.2. Nếu tranh chấp đó không giải quyết được bằng hòa giải thì một trong hai bên *Người được bảo hiểm* hoặc *Công ty bảo hiểm*, trong vòng 28 ngày có thể tuyên bố không thể hòa giải

được và vấn đề tranh chấp sẽ được giải quyết bằng Trọng tài tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng Trọng tài của Trung tâm này bởi một Hội đồng trọng tài gồm 3 trọng tài viên.

13.3. Việc giải quyết tranh chấp sẽ được thực hiện bằng ngôn ngữ giao dịch.

14. Chấm dứt hợp đồng

14.1. *Hợp đồng bảo hiểm* có thể được chấm dứt bất cứ lúc nào theo yêu cầu của *Người yêu cầu bảo hiểm* hoặc *Công ty bảo hiểm* với điều kiện Bên dự định chấm dứt Hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước 30 ngày tính đến ngày dự định chấm dứt, và trong những trường hợp này *Công ty bảo hiểm* sẽ có trách nhiệm hoàn trả một phần *phí bảo hiểm* được tính theo tỷ lệ thời gian cho thời hạn còn lại kể từ ngày chấm dứt hợp đồng và trừ đi phần chi phí giám định hợp lý mà *Công ty bảo hiểm* có thể đã phát sinh trong thời hạn *Hợp đồng bảo hiểm* có hiệu lực.

14.2. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN 1 – THIỆT HẠI VẬT CHẤT

1. Phạm vi bảo hiểm

1.1. *Công ty bảo hiểm* sẽ bồi thường cho *Người được bảo hiểm* đối với những tổn thất hay thiệt hại vật chất bất ngờ xảy ra với *tài sản được bảo hiểm*, mà *Người được bảo hiểm* không thể lường trước (một cách hợp lý), và tổn thất hoặc thiệt hại đó xảy ra tại địa điểm được bảo hiểm và tại bất kỳ thời điểm nào trong *Thời hạn bảo hiểm* do những nguyên nhân không bị loại trừ gây nên dẫn tới hậu quả là các *tài sản được bảo hiểm* cần phải được sửa chữa hoặc thay thế.

1.2. Số tiền bồi thường cho mỗi hạng mục sẽ không vượt quá giá trị được nêu ra cho từng hạng mục trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* hoặc bất kỳ giới hạn được áp dụng nào.

2. Tài sản được bảo hiểm

2.1. *Tài sản được bảo hiểm* theo Phần này bao gồm toàn bộ hệ thống lắp đặt, nhà xưởng, máy móc trang thiết bị cơ, điện hoặc điện tử cố định hoặc tạm thời bao gồm cả tài sản bên trong, hàng tồn kho, bán thành phẩm, được sở hữu, sử dụng, vận hành bởi *Người được bảo hiểm* hoặc do *Người được bảo hiểm* chăm sóc, trông coi hoặc kiểm soát hợp pháp trừ khi bị loại trừ cụ thể trong Phần này.

3. Điều khoản bảo hiểm bổ sung

Với điều kiện được nêu rõ trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*, những điều khoản bổ sung sau sẽ được áp dụng:

3.1 **Điều khoản về bổ sung vốn**

3.1.1. *Công ty bảo hiểm* sẽ bồi thường cho *Người được bảo hiểm* tổn thất hoặc thiệt hại đối với:

3.1.1.1. Bất kỳ nhà xưởng, máy móc thiết bị nào chưa được nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*, và những tài sản này do *Người được bảo hiểm* mua thêm, sử dụng, vận hành, chăm sóc, trông coi hoặc điều khiển hợp pháp sau ngày có hiệu lực của *Hợp đồng bảo hiểm*;

3.1.1.2. Bất kỳ một sự tăng thêm hoặc mở rộng nào của *tài sản được bảo hiểm* sau ngày có hiệu lực của *Hợp đồng bảo hiểm* như được nêu tại Khoản 3.1.1.1 nêu trên được gọi chung là bổ sung vốn.

3.1.2. Bất kỳ sự tăng thêm nào của *giá trị thay thế mới* là kết quả của bổ sung vốn không vượt quá tỷ lệ đối với tổng *Số tiền bảo hiểm* được nêu ra trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm.*

3.1.3. *Người yêu cầu bảo hiểm* phải thông báo cho *Công ty bảo hiểm* trong vòng 3 tháng về sự tăng thêm này đồng thời trả

thêm *phí bảo hiểm* nếu như *Công ty bảo hiểm* yêu cầu thì điều khoản bổ sung này mới có hiệu lực.

3.2. Điều khoản về Chi phí tăng thêm

3.2.1 *Công ty bảo hiểm* sẽ chi trả cho *Người được bảo hiểm* tối đa một khoản theo như nêu ra trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* cho những chi phí hợp lý phát sinh thêm do làm ngoài giờ, làm đêm, làm việc trong các ngày lễ, cước phí vận chuyển nhanh (loại trừ chi phí vận chuyển bằng máy bay) để sửa chữa những tổn thất hoặc thiệt hại của *tài sản được bảo hiểm.*

3.3. Chi phí chữa cháy

3.3.1. *Công ty bảo hiểm* sẽ chi trả cho *Người được bảo hiểm* những chi phí chữa cháy cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa hoặc giảm thiểu mức độ tổn thất hoặc thiệt hại có thể được bảo hiểm theo *Hợp đồng bảo hiểm* đối với *tài sản được bảo hiểm,* bao gồm chi phí những vật liệu đã được dùng, chi phí bơm đầy lại các thiết bị chữa cháy và thay thể các đầu phun của hệ thống chữa cháy phun nước tự động đã được sử dụng, lương trả cho những người thực hiện công việc chữa cháy và tất cả những chi phí chữa cháy mà *Người được bảo hiểm* phải trả cho đơn vị Phòng cháy chữa cháy với điều kiện rằng số tiền bồi thường tối đa được trả theo điều khoản bổ sung này không vượt quá giới hạn bồi thường nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm.*

3.3.2. *Người được bảo hiểm*, theo sự yêu cầu hợp lý của *Công ty bảo hiểm* phải đưa ra bằng chứng cho những chi phí kể trên để được bồi thường theo điều khoản bổ sung này.

3.4. Điều khoản các chất nguy hiểm

3.4.1 *Công ty bảo hiểm* sẽ bồi thường cho *Người được bảo hiểm* một số tiền không lớn hơn giới hạn được nêu trên Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* cho những chi phí phát sinh thêm để dọn dẹp, sửa chữa, thay thế hoặc loại bỏ đối với những *tài sản được bảo hiểm* bị thiệt hại, ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn sau sự kiện tổn thất hoặc thiệt hại theo giới hạn bồi thường nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm.*

3.5. Điều khoản chi phí chuyên gia

3.5.1 *Công ty bảo hiểm* sẽ bồi thường cho *Người được bảo hiểm* đối với những chi phí thuê chuyên gia và những chi phí liên quan cần thiết phải phát sinh để khôi phục lại tài sản bị tổn thất hoặc thiệt hại nhưng không bao gồm chi phí chuẩn bị hồ sơ yêu cầu bồi thường.

3.5.2. Số tiền có thể được trả cho những chi phí đó sẽ không vượt quá những chi phí được quy định bởi những cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền, hoặc giới hạn bồi thường nêu ra trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*, tùy theo số nào nhỏ hơn.

3.6. Điều khoản dọn dẹp hiện trường

3.6.1. *Công ty bảo hiểm* sẽ bồi thường cho *Người được bảo hiểm* tối đa không vượt quá giới hạn được nêu trên Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* các chi phí cần thiết để vứt bỏ hoặc dọn dẹp hiện trường, tháo dỡ, giật đổ, chống đỡ hoặc chống dựng lên những *tài sản được bảo hiểm* trong bất kỳ tình huống nào dẫn tới tổn thất hoặc thiệt hại được bồi thường theo Phần này.

4. *Số tiền bảo hiểm*

4.1. *Hợp đồng bảo hiểm* này quy định rằng tổng *Số tiền bảo hiểm* của những *tài sản được bảo hiểm* nêu ra trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* không được thấp hơn *giá trị thay thế mới* của những tài sản đó.

4.2. Trong trường hợp có bồi thường theo phần này, *Số tiền bảo hiểm* sẽ tự động khôi phục.

5. *Phí bảo hiểm*

5.1. *Phí bảo hiểm* sẽ được thanh toán vào ngày bắt đầu *Thời hạn bảo hiểm* theo Phần này hoặc ngày thỏa thuận ghi rõ trong *Hợp đồng bảo hiểm* và được tính bằng cách nhân tổng *Số tiền bảo hiểm* với tỷ lệ phí.

5.2. Nếu như trong *Thời hạn bảo hiểm*, tổng *Số tiền bảo hiểm* tăng hoặc giảm thì *phí bảo hiểm* cũng sẽ tăng hoặc giảm tương ứng cho *Thời hạn bảo hiểm* còn lại.

6. *Thời hạn bảo hiểm*

6.1. *Thời hạn bảo hiểm* là một năm kể từ ngày bắt đầu được ghi trên Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* trừ khi có thỏa thuận khác.

6.2. Ngày bắt đầu và kết thúc *Thời hạn bảo hiểm* vào ngày được ghi cụ thể trên Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*

7. Di chuyển tạm thời

7.1. *Công ty bảo hiểm* sẽ bồi thường cho *Người được bảo hiểm* đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào đối với *tài sản được bảo hiểm* (ngoại trừ hàng tồn kho, bán thành phẩm, thành phẩm và/ hoặc nguyên liệu thô và các nguyên liệu khác nếu được bảo hiểm) theo *Hợp đồng bảo hiểm* này trong quá trình vận chuyển đến hoặc đi bằng đường bộ, đường sắt hoặc đường thủy nội địa với mục đích di chuyển tạm thời đến một địa điểm nào khác để làm sạch, nâng cấp, sửa chữa, hoặc bảo dưỡng.

8. Mức khấu trừ

8.1. *Người được bảo hiểm* phải tự chịu một số tiền như được nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* đối với mỗi vụ tổn thất xảy ra với các hạng mục của *tài sản được*

bảo hiểm,

Với điều kiện rằng khi có nhiều hơn một hạng mục bị tổn thất hoặc thiệt hại trong cùng một vụ, *Người được bảo hiểm* chỉ phải chịu *mức khấu trừ* cao nhất áp dụng cho hạng mục bị tổn thất hoặc thiệt hại đó.

8.2. Bất kỳ những tổn thất hoặc thiệt hại nào xảy đến trong vòng 72 giờ liên tiếp bởi cùng một loại nguyên nhân rủi ro *thiên tai* được bảo hiểm theo Phần này thì được tính là một vụ và áp dụng một *mức khấu trừ*.

8.3. Tuỳ thuộc vào sự lựa chọn của *Người được bảo hiểm* mà thời điểm bắt đầu của khoảng thời gian 72 giờ nêu trên sẽ được ấn định nhưng sẽ không tính đến những khoảng thời gian nào chồng lấn giữa bất kỳ hai khoảng thời gian 72 giờ nào nối tiếp nhau trong trường hợp tổn thất xảy ra vượt quá giới hạn thời gian đã được mở rộng thêm.

9. Điểm loại trừ

Những điểm sau đây sẽ bị loại trừ theo phần này:

9.1. Những tài sản bị loại trừ

9.1.1 Những tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc lắp đặt;

9.1.2. Những máy móc thiết bị cơ, điện, điện tử trước khi hoàn tất việc chạy thử bàn giao;

9.1.3. Những hàng hóa đang trong quá trình sản xuất nếu như tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra đối với chúng trong quá trình sản xuất, kiểm tra, sửa chữa, vệ sinh, phục hồi, thay thế, nâng cấp hoặc bảo dưỡng;

9.1.4. Phương tiện giao thông đường bộ được phép lưu thông trên đường bộ, đầu máy xe lửa, toa xe lửa, các thiết bị nổi, thuyền, tàu, máy bay và tàu vũ trụ;

9.1.5 Tiền, tem, trái phiếu, các chứng thư, chứng khoán dưới mọi hình thức, giấy tờ có giá, các tác phẩm nghệ thuật, sách hiếm, đồ trang sức, đá quí, kim loại quí, vàng bạc, các tài liệu quí hiếm;

9.1.6. Đất, bao gồm tầng đất mặt, đất bồi, hệ thống thoát nước và cống, đường lái xe vào nhà, vỉa hè, đường xá, đường băng, đường sắt, đê đập, hồ chứa nước, kênh đào, giếng khoan, giếng, đường ống, đường dây truyền tải và phân phối, đường hầm, cầu, ụ tàu, bến tàu, cầu tàu, hố khai quật, bến hàng cho tàu, mỏ, công trình ngầm dưới đất hoặc ngoài khơi;

9.1.7. Động vật và thực vật;

9.1.8. Tất cả tài sản nằm trong khu vực của trạm phát điện nguyên tử;

9.1.9. Lò phản ứng hạt nhân, xưởng lò phản ứng hạt nhân và các máy móc thiết bị trong đó tại bất kì địa điểm nào ngoài khu vực trạm phát điện nguyên tử;

9.1.10. Tất cả những tài sản nằm trong bất kỳ khu vực nào (bao gồm nhưng không giới hạn với khu vực nêu ở trên) từng hoặc đã được sử dụng cho:

9.1.10.1. Tạo ra năng lượng nguyên tử; hoặc

9.1.10.2. Sản xuất, sử dụng hoặc lưu trữ nguyên liệu hạt nhân;

9.1.11. Những tài sản được chuyển quyền sở hữu cho người khác, thông qua hợp đồng cho thuê dài hạn hay ngắn hạn, các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thuê mua, các thỏa thuận bảo đảm nghĩa vụ dân sự hoặc các hợp đồng mua bán kèm điều kiện khác.

9.2. Rủi ro bị loại trừ

Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ:

9.2.1. Bất kỳ những sai hỏng hoặc khiếm khuyết nào tồn tại trước thời điểm bắt đầu *Thời hạn bảo hiểm* mà *Người được bảo hiểm* hoặc người *đại diện* của họ một cách hợp lý phải biết, bất kể *Công ty bảo hiểm* có biết về những sự sai hỏng hay khiếm khuyết đó hay không;

9.2.2 Giải phóng, thải ra, phân tán các chất nguy hiểm và độc hại, ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn, gần hay xa, trừ khi được quy định rõ theo điều khoản 3.4 của Phần này;

9.2.3. Thiếu hụt các nguồn cung cấp gồm nhưng không giới hạn điện, nhiên liệu, nước, khí, hơi hoặc chất làm lạnh.

Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

9.2.4. Những tổn thất hoặc thiệt hại mà nhà sản xuất, nhà cung cấp, nhà thầu hoặc người sửa chữa phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật hoặc theo hợp đồng hoặc thỏa thuận;

9.2.5. Việc tăng thêm chi phí thay thế hoặc sửa chữa do việc áp dụng bất kỳ quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan có thẩm quyền nào;

9.2.6. Hao mòn thông thường, gỉ sét, ăn mòn, thủng, gỉ nổi hơi, kết màng cứng, khấu hao, đóng cặn, nứt từ từ, thay đổi cấu trúc hình dạng hoặc méo từ từ, hư hỏng từ từ do điều kiện môi trường hoặc nguyên nhân khác;

nhưng loại trừ này giới hạn trong các hạng mục bị ảnh hưởng ngay lập tức và không loại trừ trách nhiệm đối với

mất mát hoặc thiệt hại cho các phần khác của *tài sản được bảo hiểm* do hậu quả của nó;

9.2.7. Tổn thất hoặc mất mát chỉ được phát hiện ra trong quá trình kiểm kê hoặc không thể tìm được mối liên hệ với một sự kiện về tổn thất hay thiệt hại nào có thể được bảo hiểm theo phần này;

9.2.8. Hao hụt, bốc hơi, mất trọng lượng, hậu quả của việc tiếp xúc với ánh sáng, thay đổi mùi vị, màu sắc, bề mặt hoàn thiện của nguyên liệu thô, bán thành phẩm hoặc thành phẩm trừ khi những sự thay đổi trạng thái đó là hậu quả trực tiếp của một sự kiện tổn thất hay thiệt hại có thể được bảo hiểm theo phần này;

9.2.9. Tổn thất hay thiệt hại được quy từ sự khắc nghiệt hay thay đổi nhiệt độ, độ ẩm, hay từ sự hư hỏng, mất chính xác, không hoạt động của thiết bị sưởi ấm, điều hòa, làm lạnh bao gồm cả lỗi vận hành, ngưng tụ hơi nước, độ ẩm quá lớn, ẩm ướt, rò rỉ, phân hủy, nấm mốc, mục nát khô hoặc ướt, ấu trùng hoặc côn trùng trừ khi là hậu quả của từ những nguyên nhân khác không bị loại trừ;

9.2.10. Các *sự hỏng hóc* về phần cứng, phần mềm hoặc chíp xử lý cũng như bất kỳ tổn thất, thiệt hại, phá hủy, thay đổi, xóa, mất hoặc thay thế các dữ liệu điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn đối với virus máy tính hay các chương trình độc hại); nhưng điều khoản này không loại trừ những tổn thất hay thiệt hại đối với những phần khác của *tài sản được bảo hiểm* có nguyên nhân từ những sự cố nêu trên;

9.2.11. Chi phí phát sinh từ lập trình sai hoặc không có bản quyền, dán nhãn hoặc ghi vào, vô ý dừng các thông tin hoặc bỏ các phương tiện lưu trữ dữ liệu và những tổn thất thông tin do từ trường;

9.2.12. Chi phí bảo hành, nâng cấp hoặc cải tiến, bảo dưỡng thông thường;

9.2.13. *Tổn thất hậu quả* và các chi phí để hạn chế chúng;

9.2.14. Tổn thất hay thiệt hại đến thiết bị đi thuê mà người cho thuê chịu trách nhiệm theo luật hay quy định hoặc theo bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận nào;

9.2.15. Các chi phí phải trả để thay thế, sửa chữa hoặc hoán cải *tài sản được bảo hiểm* bị khiếm khuyết do các khiếm khuyết, lỗi, nhầm lẫn hoặc sai sót trong thiết kế, bản vẽ, chi tiết kỹ thuật, nguyên vật liệu, trong sản xuất hoặc do tay nghề kém,

Nhưng những *tài sản được bảo hiểm* – loại trừ thiết bị cơ, điện, điện tử - có những khiếm khuyết như vậy bị tổn thất hoặc thiệt hại, những chi phí bị loại trừ là những chi phí

mà *Người được bảo hiểm* lẽ ra phải trả để thay thế, sửa chữa hoặc hoán cải các lỗi ban đầu nếu như lỗi này được phát hiện trước thời điểm xảy ra tổn thất hay thiệt hại.

Các thiết bị cơ, điện, điện tử được xem xét được bảo hiểm cho các tổn thất do các nguyên nhân nêu trên trong điều khoản này gây ra.

10. Điều kiện giải quyết tổn thất

10.1. Trong trường hợp xảy ra tổn thất hay thiệt hại theo Phần này, các nguyên tắc sau sẽ được áp dụng để giải quyết bồi thường:

10.1.1. Đối với hàng tồn kho, bán thành phẩm, thành phẩm, nguyên liệu thô và các nguồn cung khác, số tiền bồi thường là các chi phí cần thiết để thay thế các vật liệu bị thiệt hại tại cùng một địa điểm bằng một loại khác tương đương và có cùng chất lượng như trước khi xảy ra tổn thất;

10.1.2. Đối với các kế hoạch, bản vẽ, hồ sơ lưu trữ, dữ liệu hoặc chương trình cho các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử hoặc cơ điện tử là chi phí để tạo ra các bản tương tự từ bản sao hoặc bản gốc;

10.1.3. Đối với thiết bị cơ, điên, điện tử từ 5 năm trở lên kể từ ngày sản xuất và đối với tất cả thiết bị di động:

10.1.3.1. Đối với những thiệt hại có thể sửa chữa được: là chi phí cần thiết phát sinh để phục hồi hạng mục bị thiệt hại đến tình trạng trước đó cộng thêm các chi phí tháo dỡ và lắp đặt lại phát sinh cho việc sửa chữa cũng như là chi phí vận chuyển thông thường từ và đến xưởng sửa chữa, thuế và các loại phí nếu có với điều kiện là những chi phí đó được bao gồm trong tổng *Số tiền bảo hiểm*. Nếu như công việc sửa chữa được thực hiện trong xưởng của *Người được bảo hiểm*, *Công ty bảo hiểm* sẽ trả các chi phí cho nguyên vật liệu và tiền lương để sửa chữa cộng thêm một tỷ lệ phần trăm hợp lý để trả cho chi phí quản lý.

Không áp dụng khấu trừ khấu hao của các bộ phận được thay thế.

10.1.3.2. Nếu như chi phí sửa chữa bằng hoặc lớn hơn giá trị thực của tài sản bị thiệt hại ngay trước thời điểm xảy ra tổn thất thì tài sản đó được coi là tổn thất toàn bộ.

10.1.3.3. Trong trường hợp xảy ra tổn thất toàn bộ, *Công ty bảo hiểm* sẽ chi trả theo đúng giá trị thực của *tài sản được bảo hiểm* ngay trước thời điểm xảy ra tổn thất, bao gồm cả chi phí vận chuyển thông thường, chi phí lắp đặt và các khoản thuế nếu có với điều kiện những chi phí này được bao gồm trong tổng *Số tiền bảo hiểm*.

10.1.3.4. *Công ty bảo hiểm* sẽ chi trả các chi phí hợp lý để tháo dỡ

các thiết bị bị thiệt hại.

10.1.4. Đối với tất cả các tài sản khác, là *giá trị thay thế mới* hay giá trị phục hồi tài sản đến một tình trạng tương tự nhưng không tốt hơn tình trạng của nó khi mới, tùy theo giá trị nào thấp hơn.

10.2. Nếu như, trong trường hợp xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại, tổng *Số tiền bảo hiểm* nhỏ hơn tổng số tiền cần phải được bảo hiểm, thì số tiền bồi thường mà *Người được bảo hiểm* nhận được theo Phần này sẽ bị giảm tương ứng theo tỷ lệ giữa tổng *Số tiền bảo hiểm* với số tiền cần phải được bảo hiểm

10.3. Tất cả những chi phí thay thế, bổ sung, nâng cấp hoặc đại tu sẽ không được bồi thường theo *Hợp đồng bảo hiểm* này.

10.4. *Công ty bảo hiểm* sẽ thanh toán các chi phí sửa chữa tạm thời nếu như các công việc này là một phần của việc sửa chữa hoàn thiện và không làm tăng tổng chi phí sửa chữa.

10.5. Các khoản phải trả bởi *Công ty bảo hiểm* cho những điều khoản bên trên sẽ được trừ đi phần giá trị thanh lý thu hồi được của bất kỳ tài sản nào.

11. Bảo dưỡng duy trì hoạt động

11.1. *Hợp đồng bảo hiểm* này quy định rằng tất cả máy móc thiết bị được liệt kê trong danh sách *tài sản được bảo hiểm* phải được bảo dưỡng theo những hướng dẫn của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất của các máy móc thiết bị đó.

11.2. Các công việc bảo dưỡng đó phải bao gồm cả việc kiểm tra an toàn, bảo dưỡng ngăn ngừa rủi ro, chỉnh sửa những tổn thất hoặc thiệt hại hoặc lỗi phát sinh từ việc vận hành bình thường cũng như những hao mòn thông thường do thời gian và phải bao gồm cả việc sửa chữa và thay thế những thành phần, mô đun hoặc bộ phận.

PHẦN 2 – GIÁN ĐOẠN KINH DOANH

1. Phạm vi bồi thường

1.1. *Công ty bảo hiểm* sẽ bồi thường cho *Người được bảo hiểm* đối với tổn thất thuộc về quyền lợi được bảo hiểm theo phần này, trừ những điểm loại trừ được quy định cụ thể dưới đây, nếu như trong bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn được bảo hiểm theo *Phần bảo hiểm* thiệt hại vật chất, những *tài sản được bảo hiểm* bị tổn thất hoặc thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm của Phần Thiệt Hại Vật Chất, hoặc trường hợp tổn thất hoặc thiệt hại có thể được bồi thường theo Phần Thiệt Hại Vật Chất nếu không áp dụng *mức khấu trừ*, mà những tổn thất hoặc thiệt hại đó gây ra sự gián đoạn hay ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*.

1.2. Phạm vi bồi thường cho tổn thất thuộc về quyền lợi được bảo hiểm bao gồm:

1.2.1. *Lợi nhuận gộp*, những tổn thất lợi nhuận thực tế từ việc giảm *Doanh thu* bao gồm việc gia tăng chi phí hoạt động trong thời hạn bồi thường hoặc

1.2.2. *Những chi phí cố định,* những khoản chi phí cố định không được bù đắp khi *Doanh thu* bị giảm bao gồm việc gia tăng chi phí hoạt động trong thời hạn bồi thường.

1.3. *Số tiền bồi thường* sẽ không vượt quá Tổng *Số tiền bảo hiểm* trong *Thời hạn bồi thường tối đa*.

2. *Số tiền bảo hiểm*

2.1 *Số tiền bảo hiểm* bao gồm:

2.1.1. *Lợi nhuận gộp* hàng năm được nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* hoặc

2.1.2. Các chi phí cố định hàng năm

2.2. Trường hợp thời hạn bồi thường vượt quá thời hạn 12 tháng thì *Lợi nhuận gộp* và *chi phí cố định* sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng về thời gian.

3. *Thời hạn bảo hiểm*

3.1. *Thời hạn bảo hiểm* là thời hạn được nêu cụ thể trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*.

3.2. Trường hợp sau ngày bắt đầu *Thời hạn bảo hiểm*:

3.2.1. Hoạt động kinh doanh bị chấm dứt hoặc tiếp quản bởi người thanh lý, người quản lý tài sản hoặc người quản lý, hoặc dừng vĩnh viễn,

3.2.2. Những quyền lợi của *Người được bảo hiểm* chấm dứt

trừ do nguyên nhân tử vong,

Thì *Thời hạn bảo hiểm* theo phần này cũng sẽ chấm dứt tại thời điểm tương ứng trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của *Công ty bảo hiểm*.

4. Thời hạn bồi thường

4.1. Thời hạn bồi thường là thời gian mà những *quyền lợi được bảo hiểm* bị ảnh hưởng bởi sự gián đoạn hoặc ngừng trệ của *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*, bắt đầu từ ngày xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại và không vượt quá *thời hạn bồi thường tối đa* nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*.

5. *Phí bảo hiểm*

5.1. *Người được bảo hiểm* sẽ phải thanh toán một khoản *phí bảo hiểm* khi *Hợp đồng bảo hiểm* bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày thỏa thuận ghi rõ trong *Hợp đồng bảo hiểm* và sẽ được tính toán bằng cách nhân *Số tiền bảo hiểm* hàng năm với tỷ lệ *phí bảo hiểm*.

5.2. Nếu như *Người được bảo hiểm* khai báo muộn nhất sáu tháng sau ngày hết hạn của *Thời hạn bảo hiểm* rằng *Lợi nhuận gộp* có được trong kỳ kế toán của mười hai tháng cùng kỳ gần nhất với *Thời hạn bảo hiểm* và được xác nhận bởi kiểm toán của *Công ty bảo hiểm*, nhỏ hơn *Số tiền bảo hiểm* đã khai báo, *Công ty bảo hiểm* sẽ hoàn lại một phần phí theo tỷ lệ tương ứng với sự chênh lệch đó nhưng không lớn hơn một phần ba số *phí bảo hiểm* đã thanh toán cho *Số tiền bảo hiểm* trong *Thời hạn bảo hiểm* đó.

5.3. Trong trường hợp tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra dẫn đến việc bồi thường theo Phần này thì số tiền bồi thường sau khi trừ đi *mức khấu trừ* thời gian hoặc *mức khấu trừ* bằng tiền sẽ được tính thêm vào *Lợi nhuận gộp* với sự xác nhận của kiểm toán của *Công ty bảo hiểm* và bất kỳ khoản hoàn phí nào sẽ được tính theo sự chênh lệch giữa tổng số tiền mới nêu ở trên và tổng *Số tiền bảo hiểm*.

6. *Mức khấu trừ* theo thời gian hoặc *mức khấu trừ* bằng tiền

6.1. Đối với mỗi sự cố tổn thất hoặc thiệt hại được bảo hiểm, *Công ty bảo hiểm* sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán cho (i) số tiền tổn thất tính bằng việc nhân giá trị tổn thất trung bình theo ngày mà *Người được bảo hiểm* gánh chịu trong thời hạn bồi thường với số ngày được quy định là *mức khấu trừ* theo thời gian được nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* hoặc (ii) số tiền theo *mức khấu trừ* bằng tiền được nêu trong Hợp đồng/Giấy chứng bảo hiểm, tùy theo số nào lớn hơn.

7. Điểm loại trừ

Những điểm sau đây sẽ bị loại trừ theo Phần này:

7.1. Tổn thất quyền lợi được bảo hiểm do việc gián đoạn hoặc ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*

phát sinh từ:

7.1.1. những tổn thất hoặc thiệt hại được bảo hiểm theo phần thiệt hại vật chất bởi những sửa đổi bổ sung, trừ khi được nêu rõ ràng trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* là được bảo hiểm;

7.1.2. động đất, núi lửa, sóng thần, trừ khi được nêu rõ ràng trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* là được bảo hiểm;

7.1.3. những quy chế, quy định giới hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7.1.4. Những *tổn thất hậu quả* xảy ra sau ngày những tài sản bị tổn thất, thiệt hại hoặc phá hủy đã vận hành bình thường trở lại hoặc *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* lẽ ra đã có thể phục hồi trở lại;

7.1.5. Những tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ những điều kiện không bình thường là hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của việc chạy thử, vận hành quá tải có chủ đích hoặc thực nghiệm;

7.1.6 Thiếu hụt, bị phá huỷ, giảm chất lượng của hoặc thiệt hại tới nguyên liệu thô, bán thánh phẩm, thành phẩm hoặc những nguyên vật liệu khác cần thiết cho việc hoạt động bình thường, cho dù chúng là do hậu quả của việc thiệt hại vật chất của một hạng mục *tài sản được bảo hiểm*, trừ phi có sửa đổi bổ sung chấp nhận bảo hiểm;

7.1.7. Xóa, mất, bị bóp méo hoặc sai hỏng những thông tin trong hệ thống máy tính hoặc các phương tiện lưu trữ khác, hoặc các chương trình phần mềm trừ khi là hậu quả của một sự kiện tổn thất hoặc thiệt hại được bồi thường theo *Phần bảo hiểm* thiệt hại thất vật chất.

7.2. Các khoản tiền bồi thường hoặc thiệt hại do việc vi phạm thực hiện hợp đồng, chậm hoặc không thực hiện các đơn đặt hàng, hoặc các khoản phạt dưới bất kỳ hình thức nào.

8. Thông báo tổn thất và nghĩa vụ đặc biệt của *Người được bảo hiểm* trong trường hợp xảy ra sự cố

8.1 *Người được bảo hiểm* có nghĩa vụ phải ghi lại đầy đủ những thông tin về *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*, bao gồm nhưng không giới hạn: tồn kho, sản xuất, các bảng cân đối tài sản của ba năm trước *Thời hạn bảo hiểm*. Toàn bộ những hồ sơ lưu trữ phải được được bảo quản một cách an toàn và, để phòng trường hợp có thể bị tổn thất, *Người được bảo hiểm* phải có một bộ hồ sơ lưu trữ dự phòng được cất giữ ở một nơi cách biệt khỏi địa điểm được bảo hiểm.

8.2. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ sự cố tổn thất hoặc thiệt hại nào mà có thể dẫn đến việc gián đoạn hoặc ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*:

8.2.1. *Người được bảo hiểm* phải ngay lập tức thông báo cho *Công ty bảo hiểm* và gửi thông báo bằng văn bản trong vòng 48 tiếng kể từ thời điểm xảy ra sự cố;

8.2.2. *Công ty bảo hiểm* và *đại diện* của *Công ty bảo hiểm* được quyền tiếp cận không giới hạn vào địa điểm được bảo hiểm để nhằm tìm ra nguyên nhân và mức độ của tổn thất, những ảnh hưởng đối với quyền lợi được bảo hiểm, để xem xét những khả năng giảm thiểu sự gián đoạn hoặc ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*, và nếu như cần thiết sẽ đưa ra những hướng dẫn hợp lý để tránh hoặc giảm thiểu sự gián đoạn và ngừng trệ đó;

8.2.3. *Công ty bảo hiểm* và *đại diện* của *Công ty bảo hiểm* có quyền vào bất kỳ nơi nào tổn thất xảy ra và có thể nắm giữ hoặc hoặc yêu cầu được nhận *tài sản được bảo hiểm* bị thiệt hại để kiểm soát xử lý những *tài sản được bảo hiểm* bị thiệt hại với mục đích hợp lý và theo một phương cách thích hợp. Điều khoản này là bằng chứng của việc chuyển giao và cho phép của *Người được bảo hiểm* đối với *Công ty bảo hiểm*.

8.3. Nếu như *Người được bảo hiểm* hoặc người *đại diện* của mình ngăn cản hoặc gây trở ngại theo bất kỳ cách nào đối với *Công ty bảo hiểm* hoặc không tuân thủ những khuyến nghị của *Công ty bảo hiểm* trong khi thực hiện theo mục 8.2.2. ở trên, tất cả những *quyền lợi được bảo hiểm* theo Phần này sẽ bị từ chối.

8.4. Trong trường hợp có yêu cầu bồi thường theo phần này, trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* bị ngừng trệ hoặc gián đoạn hoặc một thời hạn khác dài hơn mà *Công ty bảo hiểm* cho phép bằng văn bản, *Người được bảo hiểm* bằng chi phí của mình phải chuyển cho *Công ty bảo hiểm* bản liệt kê những hạng mục yêu cầu bồi thường.

8.5. *Người được bảo hiểm* bằng chi phí của mình phải đưa ra và cung cấp cho *Công ty bảo hiểm* sổ sách kế toán hoặc sổ sách kinh doanh khác hoặc các bằng chứng khác được yêu cầu hợp lý bởi *Công ty bảo hiểm* cho mục đích điều tra hoặc định rõ các khoản bồi thường và nếu cần thiết cùng với những cam kết theo luật về tính trung thực của các khoản yêu cầu bồi thường và bất kỳ vấn đề liên quan nào.

9. Điều kiện giải quyết Trong trường hợp gián đoạn hoặc ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh*

bồi thường

được bảo hiểm, quy tắc tính toán bồi thường của phần này như sau:

9.1. Tổn thất về *Lợi nhuận gộp*

9.1.1. Trường hợp tổn thất *Lợi nhuận gộp*, *Công ty bảo hiểm* sẽ thanh toán số tiền bồi thường bằng cách nhân tỷ lệ *Lợi nhuận gộp* với số sụt giảm giữa *Doanh thu* thực tế trong thời hạn bồi thường với *Doanh thu* có thể đạt được trong trường hợp không xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại.

9.1.2. Nếu như tổng *Số tiền bảo hiểm* hàng năm dưới đây nhỏ hơn số tiền tính bằng cách nhân Tỷ *lệ Lợi nhuận gộp* với *Doanh thu* tiêu chuẩn hàng năm, hoặc nếu như thời hạn bồi thường vượt quá 12 tháng, thì *Doanh thu* được tính toán cho thời gian tương ứng, thì số tiền được bồi thường sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

9.2. Những chi phí cố định được bảo hiểm

9.2.1. Đối với chi phí cố định được bảo hiểm, *Công ty bảo hiểm* sẽ thanh toán số tiền bồi thường bằng cách nhân tỉ lệ phần trăm (được tính bằng cách chia giữa số sụt giảm về *Doanh thu* thực tế trong thời gian gián đoạn hay ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* với *Doanh thu* có thể đạt được trong trường hợp không xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại) với chi phí cố định được bảo hiểm phát sinh trong thời gian gián đoạn hay ngừng trệ.

9.2.2. Nếu như tổng *Số tiền bảo hiểm* hàng năm nhỏ hơn số tiền tính bằng cách nhân *Tỷ lệ Lợi nhuận gộp* với *Doanh thu* tiêu chuẩn hàng năm, hoặc nếu như thời hạn bồi thường vượt quá 12 tháng, thì theo *Doanh thu* tỷ lệ cho thời hạn đó, thì số tiền được bồi thường sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

9.3. *Chi phí hoạt động tăng thêm*

9.3.1. Đối với *chi phí hoạt động tăng thêm*, *Công ty bảo hiểm* sẽ trả cho những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh thêm chỉ nhằm mục đích duy nhất là để tránh hoặc giảm bớt việc giảm *Doanh thu* mà nếu như không có những chi phí trên thì sẽ xảy ra trong thời hạn bồi thường sau khi hết thời gian áp dụng là *mức khấu trừ* thời gian.

9.3.2 Số tiền bồi thường sẽ không vượt quá số tiền thiệt hại tương ứng tránh được khi sử dụng chi phí đó

9.4. Tính toán *Tỷ lệ Lợi nhuận gộp* và *Doanh thu hàng năm*

9.4.1 Để tính toán *Tỷ lệ Lợi nhuận gộp* và *Doanh thu hàng năm*, những yếu tố sau cần được xem xét

9.4.1.1. Xu thế của *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*;

9.4.1.2. Kết quả của *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* trong năm tài khóa trước ngày xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại, hoặc là *Doanh thu* của năm tiếp theo nếu như xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại trong năm hoạt động đầu tiên;

9.4.1.3. Bất kỳ tình huống nào ảnh hưởng đến *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* trước và sau khi tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra hoặc chúng lẽ ra có thể ảnh hưởng tới *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* nếu như tổn thất hoặc thiệt hại không xảy ra;

9.4.1.4. Bất kỳ lợi ích nào từ việc bán hàng trả chậm hoặc từ việc tăng sản xuất và/hoặc lợi nhuận là kết quả từ việc gián đoạn ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* mà *Người được bảo hiểm* có thể nhận được trong vòng 6 tháng ngay sau khi trang thiết bị, máy móc được bảo hiểm được chạy thử lại sau tổn thất hoặc thiệt hại;

9.4.1.5 Trợ cấp cho thời gian dành cho đại tu, kiểm tra hoặc sửa đổi được thực hiện trong thời gian *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* bị ảnh hưởng bởi sự gián đoạn hay ngừng trệ;

9.4.1.6. Bất kỳ khoản tiền đã được trả hoặc phải trả từ các hàng hóa đã bán hoặc dịch vụ đã được thực hiện, tại một nơi khác với địa điểm được bảo hiểm để đem đến lợi ích cho *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*, bởi *Người được bảo hiểm* hoặc bất kỳ một bên nào khác *đại diện* cho *Người được bảo hiểm*;

9.4.1.7. Bất kỳ một khoản tiền nào tiết kiệm được trong thời hạn bồi thường như các khoản chi phí hoặc phí tổn không phải thanh toán hoặc giảm bớt do hậu quả của tổn thất hoặc thiệt hại.

9.4.2. Số liệu cuối cùng phải thể hiện một cách hợp lý nhất kết quả *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* có thể đạt được nếu như việc gián đoạn hoặc ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* không xảy ra.

10. Thanh toán tiền bồi thường

10.1. Theo điều khoản 10.3 dưới đây, *Công ty bảo hiểm* sẽ trả cho *Người được bảo hiểm* trong vòng 30 ngày kể từ ngày xác định số tiền bồi thường cuối cùng theo Phần này.

10.2. Sau một tháng kể từ khi *Công ty bảo hiểm* nhận được

thông báo chính thức về tổn thất của những *quyền lợi được bảo hiểm* và đã chấp nhận tổn thất được bồi thường theo Hợp đồng, *Người được bảo hiểm* có thể yêu cầu thanh toán tạm ứng trước một số tiền tối thiểu mà *Công ty bảo hiểm* đồng ý thanh toán.

10.3 *Công ty bảo hiểm* có quyền tạm hoãn thanh toán tiền bồi thường quá thời hạn nêu tại điều 10.1 bên trên nếu:

10.3.1. Có bất kỳ nghi ngờ nào về quyền được nhận tiền bồi thường của *Người được bảo hiểm*, trong trường hợp này, việc thanh toán bồi thường sẽ dừng cho đến khi *Người được bảo hiểm* đưa ra những bằng chứng cần thiết hoặc *Công ty bảo hiểm* chấp nhận trách nhiệm;

10.3.2 Theo sau bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại hoặc gián đoạn hoặc ngừng trệ nào của *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm*, các cơ quan công an hoặc điều tra hình sự tiến hành điều tra *Người được bảo hiểm* về công việc kinh doanh được bảo hiểm, trong trường hợp này, việc thanh toán tiền bồi thường sẽ bị hoãn lại cho đến khi kết thúc việc điều tra, với điều kiện là nếu *Người được bảo hiểm* bị kết án về bất kỳ hành vi phạm tội nào trong bất kỳ yêu cầu bồi thường nào theo *Hợp đồng bảo hiểm*, phạm vi bảo hiểm theo phần này sẽ bị vô hiệu.

10.4. *Công ty bảo hiểm* sẽ không có trách nhiệm trả những khoản tiền lãi cho các khoản tiền bồi thường bị giữ lại ngoại trừ các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

11. Định nghĩa

Doanh thu hàng năm Là *Doanh thu*, mà nếu như *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* không bị gián đoạn hoặc ngừng trệ, *Người được bảo hiểm* có thể đạt được trong thời hạn 12 tháng khi mà *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* không còn bị ảnh hưởng hoặc khi thời hạn bồi thường kết thúc, tùy theo thời điểm nào sớm hơn.

Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm Là các hoạt động thương mại hợp pháp sử dụng những *tài sản được bảo hiểm* được nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* cho Phần này.

Chi phí vay Là số tiền phải trả hàng năm cho lãi suất và những khoản vốn đi vay đến hạn phải trả của *Người được bảo hiểm* nếu như được nêu ra.

Lợi nhuận gộp Là số tiền được tính toán bằng cách cộng *Doanh thu* với giá trị hàng tồn kho cuối kỳ, trừ đi giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và những *chi phí sản xuất kinh doanh được nêu cụ thể*. Giá trị hàng tồn kho đầu kì và cuối kỳ được

	tính theo phương pháp kế toán thông thường của *Người được bảo hiểm*, có tính đến khấu hao.
Chi phí hoạt động tăng thêm	Là những chi phí phát sinh thêm cần thiết và hợp lý chỉ nhằm mục đích duy nhất là để tránh hoặc giảm bớt tổn thất của các *quyền lợi được bảo hiểm* mà nếu như không có những chi phí đó thì tổn thất đã có thể xảy ra.
Quyền lợi được bảo hiểm	Có thể là *Lợi nhuận gộp*, bao gồm cả *chi phí hoạt động tăng thêm*, hoặc *các chi phí cố định được bảo hiểm được quy định cụ thể* bao gồm cả *chi phí hoạt động tăng thêm.*
Mức khấu trừ về tiền	Là số tiền sẽ bị trừ đi trong bất kỳ một khoản tiền bồi thường nào mà lẽ ra *Công ty bảo hiểm* phải thanh toán.
Thời hạn bồi thường tối đa	Là khoảng thời gian tối đa, như được nêu trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm* mà các quyền lợi bảo hiểm theo *Phần bảo hiểm* gián đoạn kinh doanh này được bồi thường.
Tỷ lệ Lợi nhuận gộp	Là tỷ lệ phần trăm giữa *Lợi nhuận gộp* lẽ ra sẽ thu được nếu như không xảy ra việc gián đoạn hay ngừng trệ *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm* và *Doanh thu hàng năm.*
Chi phí cố định được bảo hiểm được quy định cụ thể	Là tất cả những chi phí cố định, được nêu ra trong Hợp đồng/*Giấy chứng nhận bảo hiểm*, mà *Người được bảo hiểm* vẫn phải bỏ ra đầy đủ trong thời hạn bồi thường.
Những chi phí sản xuất kinh doanh được nêu cụ thể	Là tất cả những chi phí phát sinh cho việc mua hàng, nguyên vật liệu thô, phụ liệu, đầu vào v.v.. trừ những chi phí cần thiết duy trì hoạt động công ty hoặc bất kỳ những chi phí nào cho: đóng gói, vận chuyển, giao nhận, lưu trữ tạm thời, thuế *Doanh thu*, thuế mua hàng, phí xin giấy phép và phí bản quyền, trong phạm vi những chi phí trên biến động cùng *Doanh thu.*
Doanh thu	Là toàn bộ số tiền (trừ đi các khoản chiết khấu) được trả hoặc phải trả cho *Người được bảo hiểm* cho các hàng hóa, sản phẩm hoặc dịch vụ đã được bán, giao hoặc thực hiện trong quá trình *Hoạt động kinh doanh được bảo hiểm.*